

Số: 133/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Công Tây, ngày 9 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 145/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp Bình Hòa Đông, xã Bình Nhì, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Lưu Hoàng P**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp Bình Hòa Đông, xã Bình Nhì, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị T và anh Lưu Hoàng P.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Huỳnh Thị T** và anh **Lưu Hoàng P**.

- *Về con chung:* Giao hai con chung tên Lưu Thị Thu H, sinh ngày 05/4/2010 và Lưu Phúc H, sinh ngày 10/02/2014 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không tranh chấp.

- *Về án phí*: Chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng chị được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0006113 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây. N vậy, chị T được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã Bình Nhì;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Phan Thanh Bình**